



tỉnh Gia Lai; 02 người ở tỉnh Nghệ An, 01 người ở thành phố Hải Phòng; 01 người ở tỉnh Bến Tre; 01 người ở thành phố Hà Nội; 03 người ở tỉnh Thái Nguyên; 04 người ở tỉnh Hà Giang; 01 người ở tỉnh Hà Tĩnh; 01 người ở tỉnh Thanh Hóa; 01 người ở tỉnh Thái Bình; 01 người ở tỉnh Sóc Trăng; 01 người ở tỉnh Bắc Giang; 01 người ở tỉnh Sơn La và 01 người ở tỉnh Điện Biên. Sau khi tiếp nhận, các công dân trên được đưa đến khu cách ly tại Trung đoàn 852 thuộc địa phận xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Thông qua mạng xã hội Wechat, đầu tháng 4-2020 Nông Văn H quen biết một người đàn ông tên S là người Việt Nam đang cư trú ở Trung Quốc. Ngày 16-4-2020, S gọi điện thoại cho H nói có Chu Thị P, sinh năm 2001, trú tại xã Ia V, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, S bảo H cho P ở nhà H chờ xuất cảnh và gửi cho H số điện thoại của P để liên lạc. Khoảng 19 giờ ngày 17-9-2020, P đi xe taxi đến xóm Bản M, xã Đàm T, huyện Trùng K và được Phương Văn K đón về nhà H, H trả cho K 100.000 đồng tiền công. Khoảng 12 giờ ngày 19-4-2020, S gọi điện thoại cho H thông báo đến tối sẽ có người xuất cảnh sang Trung Quốc và bảo H tìm người dẫn đường. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H cùng K đến nhà Hà Văn C là người cùng xóm. H đặt vấn đề thuê K, C đi đón và đưa người vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc, hứa sẽ trả tiền công cho mỗi người 500 nhân dân tệ (CNY), sau đó H, K, C cùng nhau đến khu vực đầu xóm để tiếp tục trao đổi việc đón và đưa người xuất cảnh trái phép. Khoảng 19 giờ cùng ngày, K, C, B đến đầu làng Lũng P ngồi chơi thì gặp Lưu Văn T là người cùng xóm và được K rủ cùng tham gia. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H nhận được điện thoại của S thông báo có 03 xe ô tô chở 24 người sắp đến đầu cầu xóm Bản D, xã Đàm T, huyện Trùng K, H thu của Chu Thị P 800 nhân dân tệ rồi gọi điện thoại cho K nói 03 xe ô tô chở người sắp đến, bảo K, C, B, T đi đón và dẫn cho P đi cùng nhóm người này để xuất cảnh. K, C, B đi bộ đến đầu cầu xóm Bản D thì gặp 02 xe ô tô chở 17 người đến, C dẫn 17 người qua nhà T và cùng T đưa nhóm người này đi trước, K cùng B ở lại chờ khoảng 15 phút xe ô tô thứ ba chở 07 người đến, K cùng B dẫn nhóm người này đi qua trước nhà H để K đón P rồi cùng B dẫn 08 người hướng đến Mốc 820/2. Trên đường đi, K nhận được điện thoại của H bảo thu tiền của nhóm ba người phụ nữ đi cùng nhau 4.800 nhân dân tệ. Khi đến khu vực Lũng L thuộc xóm Lũng P, xã Đàm T, huyện Trùng K thì tốp 08 người do K, B dẫn đường gặp tốp 17 người do C, T dẫn đường đang đợi, K hỏi thu tiền của ba người phụ nữ thì được Trần Mai T1 đứng ra đưa trước cho K 1000 nhân dân tệ. Nhận được tiền, K, C, B, T tiếp tục dẫn 25 người vượt biên giới trái phép qua Mốc 820/2 sang Trung Quốc. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 20-4-2020, K, C, B, T đưa được 25 người đến địa điểm xe ô tô đã chờ sẵn bên đất Trung Quốc. Sau đó K yêu cầu 03 người phụ nữ đưa nốt số tiền còn lại nên Trần Mai T1 đưa cho C 3.100 nhân dân tệ (CNY), còn

700 nhân dân tộc T1 hứa sẽ trả cho người môi giới sau. Khi 25 người xuất cảnh trái phép đang chuẩn bị lên xe ô tô để đi sâu vào nội địa Trung Quốc thì bị lực lượng chức năng Trung Quốc phát hiện bắt giữ và tịch thu số tiền 4.100 nhân dân tệ của T1 đã nộp cho K và C. Ngày 21-4-2020, K, C, B, T cùng 25 công dân Việt Nam được lực lượng chức năng Trung Quốc trao trả cho cơ quan chức năng Việt Nam qua Cửa khẩu Trà L, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, nhóm người này được đưa đến Trung đoàn 852 thuộc địa phận xã Ngũ L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng để cách ly tập trung theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 23/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn H 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 26-3-2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2021, bị cáo Nông Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn H thống nhất về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo H chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên chưa được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS và bị xử phạt mức án 10 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc, có nhân thân tốt; phạm tội do phong tục tập quán đi lại giữa hai nước; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp tiền hưởng lợi bất chính và tiền án phí với số tiền 2.731.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bối cảnh, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Bị cáo Nông Văn H là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông tên S và kết nối với 03 người khác đưa 25 người xuất cảnh sang Trung Quốc. Mặc dù hành vi phạm tội đơn giản và số tiền hưởng lợi không đáng kể, nhưng số lượng người bị cáo đưa xuất cảnh sang Trung Quốc rất nhiều và pháp luật quy định xử lý rất nghiêm khắc đối với loại

tội phạm này. Mức án 10 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nông Văn H là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại bản tự khai ngày 10/6/2021, bản cung ngày 15/6/2021; phù hợp với lời khai của các bị cáo Phương Văn K, Hoàng Văn B, Lưu Văn T; lời khai của Chu Thị P và những người làm chứng khác cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khi được người đàn ông tên S (là người Việt Nam sinh sống ở Trung Quốc) thuê đón và dẫn đường đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2020, Nông Văn H thuê Phương Văn K, Hà Văn C, Hoàng Văn B, Lưu Văn T đón 25 người và đưa những người này đến Mốc 820/2 thuộc địa phận xóm Lũng P, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng để các công dân này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 500 Nhân dân tệ (CNY)/người. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H thu của chị Chu Thị P 800 nhân dân tệ và cho K, C, B, T đưa đi cùng 24 người khác vượt qua Mốc 820/2 sang địa phận Trung Quốc. Theo chỉ đạo của H, K và C đã thu của nhóm 03 người phụ nữ xuất cảnh trái phép là 4.100 nhân dân tệ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 20/4/2020, khi 25 công dân chuẩn bị lên xe ô tô bên đất Trung Quốc để đi sâu vào nội địa Trung Quốc; còn K, C, B và T chuẩn bị quay về Việt Nam thì bị lực lượng chức năng Trung Quốc phát hiện bắt giữ. Đến ngày 21/4/2020 K, C, B, T cùng 25 công dân xuất cảnh trái phép được lực lượng chức năng Trung Quốc trao trả cho phía Việt Nam qua cửa khẩu Trà L, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng và được đưa đi cách ly tập trung tại Trung Đoàn 852 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử bị cáo Nông Văn H và các bị cáo Phương Văn K, Hoàng Văn B, Lưu Văn T về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 348 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nông Văn H là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông tên S đang cư trú ở Trung Quốc và thuê, bàn bạc với Phương Văn K, Hà Văn C thực hiện việc đón và đưa 25 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn qua Mốc 820/2 để sang Trung Quốc, không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật để nhận tiền công, hưởng lợi bất chính. Việc bị cáo

tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới lao động làm thuê sẽ tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như buôn bán người, cưỡng bức lao động...và quyền lợi của người lao động không được bảo vệ, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo H không thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã tác động gia đình nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có số tiền 2.531.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Văn H thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mặc dù bị cáo Nông Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nhưng số lượng người bị cáo đưa xuất cảnh sang Trung Quốc là rất lớn gây mất trật tự trị an khu vực biên giới, tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong tình hình hiện nay. Mức án 10 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Nông Văn H về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là phù hợp và đã đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo H. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn H.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nông Văn H 10 (Mười) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo H (qua trại);
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Hạnh**